

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2017/HSST

Ngày 29- 12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Ông Hoàng Đức Hân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 119/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Đức T, sinh năm 1979, tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 6, xã H, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Đức T (đã chết) và bà Phùng Thị T, sinh năm 1952; gia đình có 03 chị em, T là con thứ hai; có vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1982 (đã ly hôn năm 2012); có 02 con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: năm 2008 và năm 2012 cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Hải Phòng (đã xóa); bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2017; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 20/7/2017 tại thôn 3, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng tổ công tác thuộc đội Cảnh sát giao thông trật tự cơ động Công an huyện T kết hợp với Công an xã K phát hiện bắt quả tang Phạm Đức T có hành vi

cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Thu của T 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng nghi ma túy, tạm giữ 01 xe mô tô BKS 16L8-8634, tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng vụ án về trụ sở Công an xã K lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Cơ quan công an tạm giao T cho gia đình quản lý chờ kết quả giám định ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 915 ngày 26/7/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: chất bột thu giữ của T có trọng lượng Hêrôin là 0,8068gam.

Ngày 09/8/2017 Phạm Đức T bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Đức T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên T thường mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/7/2017 T gặp Q nhà ở xã L (không xác định được căn cước, lai lịch) ở khu vực chân cầu Bính, Q đưa cho T 550.000 đồng nhờ T đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng. T nhận tiền và điều khiển xe mô tô BKS 16L8-8634 sang khu vực đường tàu Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết một túi Hêrôin với giá 550.000 đồng, T cất ma túy vừa mua được vào gấu quần đang mặc rồi đi về khu vực thôn 3, xã K thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Bản Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Phạm Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức T khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2003; khoản 1, Điều 249, khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 30 đến 36 tháng tù; không phạt tiền bị cáo; Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong số ma túy còn lại sau giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Phạm Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/7/2017, bị cáo Phạm Đức T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,8068 gam Heroin trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng đã bị phát hiện và bắt quả tang. Với hành vi trên, bị cáo Phạm Đức T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Hiện nay ma túy đang là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và làm lây lan đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật cất giấu ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân để rồi trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

Xét, bị cáo Phạm Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, song năm 2008 và năm 2012 bị cáo đã 02 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Hải Phòng đến nay mặc dù đã được xóa nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, mặt khác thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 1 Điều 249, khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Đức T.

Từ phân tích trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội và xử phạt bị cáo với mức án trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra thể hiện bị cáo không có tài sản, sống phụ thuộc. Vậy xác định bị cáo không có

khả năng thi hành hình phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 phong niêm phong số ma túy còn lại sau giám định. Đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho T là một người đàn ông ở khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng và đối tượng tên Q nhà ở xã L là người đưa tiền cho T đi mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được căn cước lai lịch của các đối tượng trên, ngoài lời khai của T không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 16L8-8634 Công an tạm giữ của T, quá trình điều tra xác định anh Cẩm Ngọc T, sinh năm 1978, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng là chủ sở hữu hợp pháp, anh T cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết việc T sử dụng xe mô tô đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T sử dụng là đúng pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Phạm Đức T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2003; khoản 1, Điều 249, khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016:

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 09/8/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Phạm Đức T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị SỰ

